

KẾ HOẠCH

Phát triển rừng trồng sản xuất gỗ lớn giai đoạn 2024 – 2030 trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk

(Kèm theo Quyết định số 3184 /QĐ-UBND ngày 05 /10/2026 của UBND tỉnh)

I. SỰ CẦN THIẾT

Thực hiện Quyết định số 31/QĐ-BNN-LN ngày 03/01/2024 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường) ban hành Kế hoạch “Phát triển rừng trồng sản xuất gỗ lớn giai đoạn 2024 - 2030”, UBND tỉnh Đắk Lắk (cũ) ban hành Quyết định số 772/QĐ-UBND ngày 15/3/2024; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Phú Yên (trước đây) ban hành Kế hoạch số 59/KH-SNN ngày 25/3/2024 (trên cơ sở Kế hoạch số 71/KH-SNN ngày 07/6/2022 và Quyết định số 1411/QĐ-UBND ngày 09/9/2019 của UBND tỉnh Phú Yên (trước đây) phê duyệt Đề án trồng rừng gỗ lớn và trồng lâm sản ngoài gỗ dưới tán rừng giai đoạn 2017-2020, định hướng thực hiện giai đoạn 2021-2025).

Thực hiện Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12/6/2025 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh, kể từ ngày 01/7/2025, tỉnh Phú Yên và tỉnh Đắk Lắk được sắp xếp thành tỉnh mới có tên gọi là tỉnh Đắk Lắk; đồng thời mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp (cấp tỉnh và cấp xã) được vận hành thống nhất theo Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15. Thực hiện ý kiến của Bộ Nông nghiệp và Môi trường tại Công văn số 8667/BNMT-LNKL ngày 03/8/2026 về việc tiếp tục triển khai thực hiện Kế hoạch phát triển rừng trồng sản xuất gỗ lớn giai đoạn 2024 - 2030 sau sáp nhập, việc xây dựng, ban hành một Kế hoạch thống nhất trên toàn địa bàn tỉnh Đắk Lắk (mới), thay thế các kế hoạch riêng lẻ trước đây, làm cơ sở pháp lý để tổ chức thực hiện, theo dõi, đánh giá là cần thiết và cấp bách.

II. QUAN ĐIỂM

1. Phát huy tiềm năng, lợi thế về đất đai, phát triển các loài cây trồng phù hợp với điều kiện sinh thái của từng khu vực (Tây Nguyên và Duyên hải Nam Trung Bộ) trên địa bàn tỉnh để phát triển rừng trồng sản xuất gỗ lớn, nâng cao năng suất, chất lượng rừng gắn với quản lý rừng bền vững và chứng chỉ rừng; cung cấp nguyên liệu hợp pháp, chất lượng cho công nghiệp chế biến, tăng thu nhập cho người trồng rừng.

2. Sử dụng hiệu quả kinh phí hỗ trợ từ ngân sách nhà nước; đẩy mạnh xã hội hóa đầu tư vào phát triển rừng trồng sản xuất gỗ lớn theo các cơ chế, chính sách về lâm nghiệp, đất đai, tín dụng, thuế, thị trường, hợp tác liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm.

3. Kế thừa, thống nhất mục tiêu, chỉ tiêu, số liệu của các kế hoạch trước đây; trong quá trình tổ chức thực hiện, tiếp tục rà soát, chuẩn hóa số liệu, bản đồ theo địa giới hành chính mới để điều chỉnh, bổ sung phù hợp thực tế.

III. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung: Phát triển vùng rừng trồng sản xuất gỗ lớn tập trung trên địa bàn tỉnh nhằm nâng cao năng suất, chất lượng và giá trị rừng trồng, chủ động cung cấp nguồn nguyên liệu gỗ phục vụ chế biến, tiêu dùng trong nước và xuất khẩu; nâng cao hiệu quả kinh tế, thu nhập và đời sống cho người trồng rừng; góp phần bảo vệ môi trường sinh thái, thích ứng với biến đổi khí hậu và giảm nhẹ thiên tai.

2. Mục tiêu cụ thể:

a) Đến năm 2030, tổng diện tích rừng trồng sản xuất gỗ lớn toàn tỉnh đạt khoảng 8.855,41 ha, trong đó:

- Duy trì diện tích rừng trồng gỗ lớn hiện có (tính đến tháng 7/2026): 5.011,09 ha; gồm: diện tích do tổ chức quản lý 5.000,16 ha; diện tích do hộ gia đình, cá nhân quản lý 10,93 ha.

- Phát triển mới rừng trồng gỗ lớn giai đoạn 2024 - 2030: 3.319,31 ha, gồm: khu vực Đắc Lắc (cũ) 2.275 ha; khu vực Phú Yên (trước đây) 1.044,31 ha.

- Chuyển hóa rừng trồng gỗ nhỏ sang rừng trồng gỗ lớn: 525,01 ha.

b) Về năng suất, chất lượng rừng trồng: Nâng cao năng suất rừng trồng thâm canh các loài cây Keo, Bạch đàn, Thông, Dầu rái, Sao đen, Lim xanh, Giỏi xanh, Giáng hương, Tếch, Cà te, Gáo vàng, Cẩm xe... bình quân đạt khoảng 22 m³/ha/năm vào năm 2030; giá trị thu nhập từ rừng trồng sản xuất tăng bình quân khoảng 1,5 - 2 lần/đơn vị diện tích so với năm 2020; nâng cao chuỗi giá trị sản xuất lâm nghiệp.

Đối với các chỉ tiêu, nhiệm vụ đã thực hiện trong các năm 2024 và 2025, tiếp tục kế thừa kết quả thực hiện; đối với các chỉ tiêu, nhiệm vụ chưa thực hiện hoặc thực hiện chưa đạt, tổ chức rà soát, cập nhật và tiếp tục thực hiện trong thời gian còn lại của giai đoạn 2026-2030, bảo đảm phù hợp với tình hình thực tế và điều kiện thực hiện trên địa bàn tỉnh.

IV. NHIỆM VỤ

1. Rà soát quỹ đất và diện tích rừng trồng sản xuất kinh doanh gỗ nhỏ hiện có đủ điều kiện để trồng mới, trồng lại rừng sản xuất gỗ lớn.

2. Rà soát diện tích rừng trồng sản xuất hiện có theo loài cây, tuổi cây, loại đất để chuyển hóa từ rừng trồng sản xuất gỗ nhỏ sang rừng trồng kinh doanh gỗ lớn.

3. Duy trì 5.011,09 ha rừng trồng gỗ lớn hiện có trên địa bàn toàn tỉnh.

4. Phát triển mới 3.319,31 ha rừng trồng sản xuất gỗ lớn giai đoạn 2024 - 2030 trên địa bàn toàn tỉnh.

5. Chuyển hóa rừng trồng gỗ nhỏ sang rừng trồng gỗ lớn: 525,01 ha.

6. Tổ chức sản xuất theo chuỗi liên kết giữa tổ chức, cá nhân trồng rừng với doanh nghiệp chế biến và tiêu thụ, gắn với quản lý rừng bền vững và chứng chỉ rừng.

7. Tiến độ và phân công trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ chính của Kế hoạch: Chi tiết tại Phụ lục kèm theo.

V. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Về xây dựng vùng rừng trồng sản xuất gỗ lớn:

- Rà soát, đánh giá diện tích đất trống và rừng trồng sản xuất hiện có để xác định diện tích có điều kiện phù hợp để trồng mới, trồng lại rừng theo hướng thâm canh, kinh doanh gỗ lớn.

- Rà soát, đánh giá diện tích rừng trồng sản xuất kinh doanh gỗ nhỏ hiện có để xác định diện tích có thể chuyển hóa sang kinh doanh gỗ lớn.

- Chăm sóc, nuôi dưỡng, trồng lại (sau khai thác) để duy trì diện tích rừng trồng gỗ lớn hiện có.

- Xây dựng vùng nguyên liệu gỗ lớn tập trung gắn với các cơ sở chế biến để thực hiện chuyên hóa rừng trồng và trồng rừng thâm canh gỗ lớn tại cả hai khu vực (Tây Nguyên và Duyên hải Nam Trung Bộ) trên địa bàn tỉnh.

- Tổ chức thực hiện trồng và chuyển hóa rừng trồng sản xuất gỗ nhỏ sang kinh doanh gỗ lớn hằng năm trong giai đoạn 2024 - 2030, xác định rõ địa điểm trồng và loài cây trồng theo địa giới hành chính cấp xã mới. Đồng thời xây dựng, nâng cấp hệ thống đường lâm nghiệp, đường vận xuất, vận chuyển lâm sản và các công trình phòng cháy, chữa cháy rừng phục vụ các vùng rừng trồng sản xuất gỗ lớn tập trung.

2. Về khoa học, công nghệ và khuyến lâm:

- Lựa chọn các loài cây trồng lâm nghiệp sinh trưởng nhanh, cây bản địa phù hợp với từng điều kiện sinh thái của mỗi khu vực; kiểm soát chặt chẽ chất lượng giống, sử dụng giống đã được công nhận, có nguồn gốc rõ ràng, ưu tiên giống sản xuất bằng phương pháp mô, hom.

- Xây dựng hướng dẫn kỹ thuật thâm canh, chuyển hóa rừng trồng nhằm nâng cao năng suất, chất lượng; luân canh loài cây trồng, kết hợp phát triển lâm sản ngoài gỗ, dược liệu có giá trị kinh tế cao dưới tán rừng để nâng cao thu nhập, cải tạo môi trường đất.

- Tăng cường hoạt động khuyến lâm; xây dựng mô hình trình diễn, tập huấn, phổ biến kỹ thuật trồng và chuyển hóa rừng trồng sản xuất gỗ lớn.

3. Về cơ chế, chính sách:

- Nghiên cứu, rà soát, tích hợp, điều chỉnh các cơ chế, chính sách hỗ trợ đã ban hành trước sáp nhập phù hợp với địa giới hành chính, tổ chức bộ máy mới; trình cấp có thẩm quyền ban hành chính sách khuyến khích thống nhất trên toàn địa bàn tỉnh để triển khai thực hiện.

- Nghiên cứu, đề xuất chính sách miễn, giảm tiền thuê đất, thuế sử dụng đất, hỗ trợ tín dụng, bảo hiểm rừng trồng đối với diện tích trồng rừng gỗ lớn, chuyển hóa rừng kinh doanh gỗ lớn.

- Có cơ chế hỗ trợ ban đầu (kinh phí) cho chủ rừng kinh doanh gỗ lớn để cấp chứng chỉ quản lý rừng bền vững (FSC, PEFC...) theo tiêu chuẩn quốc tế.

4. Về tổ chức sản xuất, liên doanh, liên kết:

- Tổ chức sản xuất theo chuỗi liên kết giữa tổ chức, cá nhân trồng rừng với doanh nghiệp chế biến và tiêu thụ, gắn với quản lý rừng bền vững và chứng chỉ rừng.
- Phát triển tổ hợp tác, hợp tác xã lâm nghiệp làm đầu mối liên kết các hộ trồng rừng; khuyến khích doanh nghiệp, tập đoàn lớn đầu tư theo chuỗi khép kín, dẫn dắt người dân sản xuất đáp ứng nhu cầu thị trường.
- Quản lý chặt chẽ hoạt động thu mua, sơ chế gỗ rừng trồng theo quy định của pháp luật; khuyến khích chủ rừng duy trì chu kỳ kinh doanh phù hợp để phát triển rừng trồng gỗ lớn.

5. Về vốn đầu tư: Đa dạng hóa nguồn vốn thực hiện Kế hoạch, gồm: vốn của doanh nghiệp, người dân; ngân sách nhà nước; vốn tín dụng; vốn hỗ trợ của các tổ chức quốc tế và các nguồn vốn hợp pháp khác.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường:

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành, UBND cấp xã và các đơn vị liên quan tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này; theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, tổng hợp kết quả thực hiện, khó khăn, vướng mắc, đề xuất giải pháp tháo gỡ, báo cáo UBND tỉnh và Bộ Nông nghiệp và Môi trường (qua Cục Lâm nghiệp và Kiểm lâm) theo quy định.
- Hướng dẫn kỹ thuật trồng, chăm sóc, chuyển hóa rừng trồng gỗ lớn; hướng dẫn các đơn vị, địa phương ứng dụng công nghệ cao về giống, thâm canh rừng trồng.
- Rà soát, nghiên cứu, tham mưu, đề xuất cấp có thẩm quyền ban hành cơ chế, chính sách liên quan đến hỗ trợ trồng rừng sản xuất gỗ lớn trên địa bàn tỉnh theo quy định.

2. Sở Tài chính: Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường và các đơn vị có liên quan tham mưu cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí để thực hiện Kế hoạch theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và khả năng cân đối ngân sách địa phương.

3. Sở Khoa học và Công nghệ: Chủ trì, phối hợp nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao công nghệ sản xuất giống cây lâm nghiệp chất lượng cao, phù hợp điều kiện sinh thái của tỉnh, đáp ứng nhu cầu trồng rừng gỗ lớn.

4. Sở Công Thương: Hỗ trợ các doanh nghiệp chế biến lâm sản đổi mới công nghệ, thiết bị; tham gia các chương trình xúc tiến thương mại, quảng bá sản phẩm gỗ rừng trồng trong và ngoài tỉnh.

5. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch: Định hướng các cơ quan thông tấn, báo chí đẩy mạnh tuyên truyền về quản lý, bảo vệ và phát triển rừng, nhất là phát triển rừng trồng sản xuất gỗ lớn góp phần bảo vệ môi trường, nâng cao thu nhập và phát triển kinh tế, xã hội của tỉnh.

6. Báo và Phát thanh, Truyền hình Đắk Lắk, các cơ quan thông tin đại chúng: Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến pháp luật về quản lý, bảo vệ và phát triển rừng; nhất là tuyên truyền về phát triển rừng trồng sản xuất gỗ lớn, trồng cây phân tán; kịp thời thông tin, biểu dương các mô hình, điển hình, tập thể, cá nhân thực hiện tốt và phản ánh những khó khăn, vướng mắc, bất cập trong thực tiễn.

7. Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực 11: Theo chức năng, nhiệm vụ được giao chỉ đạo, định hướng các tổ chức tín dụng trên địa bàn chủ động triển khai các giải pháp tín dụng phù hợp, tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân có phương án sản xuất, kinh doanh khả thi, đủ điều kiện vay vốn theo quy định của pháp luật để đầu tư trồng rừng sản xuất gỗ lớn, chuyển hóa rừng trồng gỗ nhỏ sang kinh doanh gỗ lớn.

8. UBND các xã, phường có rừng trồng sản xuất gỗ lớn:

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan rà soát quỹ đất lâm nghiệp, diện tích rừng trồng sản xuất hiện có trên địa bàn để xác định diện tích trồng mới, trồng lại, chuyển hóa rừng trồng gỗ lớn.

- Chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện phát triển rừng trồng sản xuất gỗ lớn trên địa bàn giai đoạn 2024 - 2030; tuyên truyền, vận động tổ chức, hộ gia đình, cá nhân tham gia trồng rừng gỗ lớn.

- Định kỳ báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Nông nghiệp và Môi trường) kết quả thực hiện theo quy định.

9. Các chủ rừng (Công ty lâm nghiệp, Ban quản lý rừng phòng hộ, đặc dụng, lực lượng vũ trang, chủ dự án trồng rừng, hộ gia đình, cá nhân):

- Chủ động rà soát quỹ đất được giao, cho thuê để triển khai trồng rừng sản xuất gỗ lớn, xác định diện tích rừng trồng gỗ nhỏ đủ điều kiện chuyển hóa sang kinh doanh gỗ lớn.

- Lựa chọn và sử dụng giống cây trồng lâm nghiệp chính đã được công nhận, có nguồn gốc rõ ràng, chất lượng tốt, cho năng suất cao, khả năng chống chịu tốt, phù hợp với điều kiện sinh thái, ưu tiên giống sản xuất bằng phương pháp mô, hom để đưa vào trồng rừng.

- Áp dụng công nghệ sinh học, kỹ thuật thâm canh để nâng cao năng suất; chủ động tham gia chính sách bảo hiểm rừng trồng đối với diện tích kinh doanh gỗ lớn, đặc biệt tại các địa bàn có nguy cơ rủi ro thiên tai cao.

- Cung cấp đầy đủ, kịp thời thông tin, số liệu về kết quả thực hiện gửi UBND cấp xã nơi có rừng và Sở Nông nghiệp và Môi trường khi có yêu cầu để theo dõi, tổng hợp, báo cáo.

Trên đây là Kế hoạch “Phát triển rừng trồng sản xuất gỗ lớn giai đoạn 2024 - 2030” trên địa bàn tỉnh. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, địa phương kịp thời phản ánh về Sở Nông nghiệp và Môi trường để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, chỉ đạo, giải quyết./.